

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng
12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết và biện pháp thi
hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; số 07/2021/NĐ-CP ngày
27 tháng 01 năm 2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 6268/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định
mức hỗ trợ về xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn
2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 140/BC-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2023
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng
Nam giai đoạn 2023 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận, bao gồm:

Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Thân nhân liệt sỹ.

Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

Bệnh binh.

Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.

Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Người có công giúp đỡ cách mạng.

b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn 12 huyện, thị xã, thành phố (ngoài 06 huyện nghèo), có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận định kỳ cuối năm 2022.

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn 06 huyện nghèo, có tên trong danh sách được hỗ trợ nhà ở trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 về phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ về xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ và tiêu chí hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có nhà ở xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo tiêu chí theo quy định đã được địa phương khảo sát và phê duyệt danh sách.

b) Những trường hợp không được hỗ trợ

Hộ gia đình chính sách người có công với cách mạng đã được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đối với người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh hoặc đã được hỗ trợ từ các nguồn hỗ trợ khác.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách của Nhà nước hoặc các nguồn huy động hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, trừ đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Tiêu chí hỗ trợ

Hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ, hộ nghèo và hộ cận nghèo có nhà ở không đảm bảo các tiêu chí “3 cứng” theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2307/BXD-QHKT ngày 27 tháng 6 năm 2022, thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc).

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1:

a) Hỗ trợ xây mới: 60.000.000 đồng/01 nhà.

b) Hỗ trợ sửa chữa: 30.000.000 đồng/01 nhà.

2. Các đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1:

a) Hỗ trợ thêm đối với xây mới: 14.000.000 đồng/01 nhà.

b) Hỗ trợ thêm đối với sửa chữa: 7.000.000 đồng/01 nhà.

3. Mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là mức hỗ trợ tối thiểu. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cao hơn mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2023 - 2025: Khoảng 407,655 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện

a) Ngân sách tỉnh: Khoảng 120 tỷ đồng.

b) Các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Chỉ đạo thực hiện việc hỗ trợ đảm bảo theo lộ trình. Định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp thường lệ cuối năm.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có thay đổi về số lượng, kinh phí thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kịp thời với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB - UBND tỉnh;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB.

CHỦ TỊCH



Phan Việt Cường